

Bản án số: 127/2018/HSPT
Ngày 18 tháng 04 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ngọc Hà

Ông Phạm Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Vũ Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2018/TLPT-HS ngày 08/02/2018 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

1. Bị cáo: **Huỳnh Đức N**, sinh ngày 08/01/1987 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 31B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201556550; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đức Tr (chết) và bà Nguyễn Thị Bạch Y; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 20/6/2017. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Đức N: Luật sư Trương Thị Bích Th - Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án; Luật sư Th có mặt.

2. Người bị hại: Chị Đặng Thị H, sinh ngày 24/6/1986; trú tại: Tổ 31, khối 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Trần Cảnh A, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, Luật sư A có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng T, sinh năm 1980; trú tại: K123/H73/12 đường C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị E, sinh năm 1937; trú tại: Nhà số 132 Lê Duy Đình, tổ 143 phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 31, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1957; trú tại: Tổ 31B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú: K123/H73/12 đường C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; mặt.

2. Anh Huỳnh Đức Q, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 31B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đặng Thị H (sinh năm 1986; trú tại: Tổ 31, khối 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam) và Huỳnh Đức N có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhưng dò nghi ngờ chị H ngoại tình nên khoảng 23 giờ ngày 18/6/2017, Huỳnh Đức N điều khiển xe mô tô BKS 43 S9-10XX (đúng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 31, phường TG, quận T, thành phố Đà Nẵng đã bán cho Huỳnh Đức N nhưng chưa sang tên) đến phòng chị H thuê trọ. N dùng số điện thoại 0932556XXX điện thoại và nhắn tin vào số máy của chị H 0905557XXX yêu cầu chị H về phòng trọ, nhưng chị H không về với lý do đang ở xa nên N mở cửa phòng trọ lấy chai nhựa nhãn hiệu Aquafina, dung tích 500ml đem ra ngoài rút xăng từ xe mô tô BKS 43S9-10XX chiết sang chai nhựa với mục đích dọa chị H về đe dọa đốt chị H. N ngủ lại phòng trọ và cất chai nhựa chứa xăng trong cốp xe máy. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/6/2017, N tiếp tục gọi điện và nhắn tin cho chị H, hỏi lý do chị H đi qua đêm không về và yêu cầu gặp chị H thì chị H hẹn gặp tại nhà bà ngoại của N là bà Hồ Thị E (tại 132 đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng) nên N điều khiển xe mô tô, trong cốp xe có chai xăng đến nhà bà E. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị H điều khiển xe mô tô BKS 92L1-116XX đến nhà bà E thì tại phòng khách nhà bà E, N và chị H cãi nhau về việc chị H

không về ngủ đêm tại phòng trọ. Chị H đi xuống bếp thì N đi theo, N lấy con dao dài khoảng 30cm có cán gỗ để trong kệ chén nhà bà E đưa về phía trước mặt chị H la hét yêu cầu chị H nói lý do không về ngủ đêm tại phòng trọ. Chị H hoảng sợ đi lên phòng khách thì N cầm dao chém xuống mặt bàn gỗ tại phòng khách, đe dọa chị H. Lúc này có mẹ ruột và em ruột của Huỳnh Đức N là bà Nguyễn Thị Bạch Y và Huỳnh Đức Q vào can ngăn thì N dừng lại và bỏ dao trên bàn gỗ.

N xuống bếp nhà bà E lấy 01 dao dài khoảng 15cm, mũi kim loại, cán nhựa màu xanh bỏ vào túi quần phía trước bên phải của N và N mở cốp xe máy của N lấy chai xăng bỏ vào trong túi xách của chị H treo ở móc xe máy BKS 92L1-11694 của chị H và yêu cầu chị H chở N về phòng chị H thuê trọ tại K123/H73/12 đường C, phường H, quận T. Cả hai vào trong phòng trọ tiếp tục cãi nhau nên N dắt xe máy của chị H vào trong phòng rồi chốt cửa lại, bật ti vi lớn tiếng để mọi người xung quanh không nghe tiếng cãi nhau. N lấy dao trong túi quần ra cầm tay phải đưa về phía mặt chị H đe dọa rồi vút dao xuống nệm, sau đó N đi đến chỗ để túi xách của chị H lấy chai xăng mở nắp tạt vào người chị H hai lần thì xăng văng vào mắt chị H nên chị H nói *“nóng quá anh ơi, xăng vào mắt em rồi”* thì N nói *“ta giết mi luôn”*, nói xong N lấy bật lửa ga bật lửa lên và liên tục đưa sát vào người của chị H. Khi đó chị H đứng đối diện N khoảng cách 1,5m; chị H dùng hai tay ôm gối dựa lưng vào tường thì lửa bùng cháy lên người của chị H, chị H bỏ chạy thì N chạy theo đẩy chị H vào phòng vệ sinh và dùng nước tạt vào người chị H dập lửa ở phần đầu tóc, còn phần ngực, bụng vẫn cháy nên N dùng hai tay cởi áo vải màu đen chị H đang mặc ra khỏi người chị H rồi lấy mền quần quanh người chị H và dìu chị H ra xe máy, chở đến bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu. N lấy điện thoại của chị H điện cho dì ruột của chị H là bà Ngô Thị Th1 thông báo việc N dùng xăng đốt chị H và chị H đang cấp cứu tại bệnh viện. N lấy xe mô tô của chị H đi về nhà của bà Hồ Thị E, rồi lấy xe mô tô của N về nhà tại tổ 31B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng nằm nghỉ và sau đó N đến bệnh viện Quân y 17 băng bó vết thương ở tay (N từ chối giám định thương tích) thì bị bắt giữ.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/TgT ngày 06/9/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận về thương tích của chị H:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng diện tích 30% độ II, III vùng cổ, ngực, bụng và hai tay đã được điều trị ghép da tự thân. Hiện tại tổn thương bỏng đã liền sẹo, co kéo, dính, lồi lõm không đều, ảnh hưởng đến chức năng vận động cổ và ảnh hưởng đến sắc tố, điều tiết của da.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51%.

- Tại Kết luận giám định số 398/C54C (Đ4) ngày 10/7/2017, Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng chứa trong một chai nhựa loại 500ml được niêm phong trong một hộp giấy gửi giám định là xăng.

- Tại Kết luận giám định số 398/C 54C (Đ4) ngày 27/7/2017, Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên chiếc áo vải màu đen, cổ áo có vết cháy làm biến dạng thu giữ tại hiện trường gửi giám định có tìm thấy hydrocacbon thuộc phân đoạn xăng.

- Tang vật thu giữ: 01 dao dài khoảng 20cm, cán dao màu xanh; 01 chai nhựa 500ml có ghi dòng chữ “Aquafina” bên trong có chứa chất lỏng màu vàng nhạt; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 áo vải màu đen; 01 gói thuốc lá có ghi dòng chữ “555”; 01 bật lửa màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 sim số 0932.556.843; 01 xe mô tô BKS 43S9-1069.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị H yêu cầu bồi thường tổng số tiền 680.000.000 đồng, trong đó: Chi phí khám điều trị là 80.000.000 đồng; Chi phí tiếp tục điều trị và phẫu thuật các vết sẹo lồi lõm là 600.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Huỳnh Đức N đã bồi thường 56.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

1. Căn cứ vào điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Đức N** phạm tội “Giết người”. Xử phạt: **Huỳnh Đức N 07 (bảy) năm tù**; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 586; Điều 590 BLDS 2015. Buộc bị cáo Huỳnh Đức N phải bồi thường cho chị Đặng Thị H tổng số tiền 125.000.000 đồng (trong đó: Chi phí khám điều trị là 80.000.000 đồng; khoản tiền tổn thất tinh thần là 45.000.000 đồng). Gia đình bị cáo N đã bồi thường được 56.000.000 đồng còn lại 69.000.000 đồng bị cáo N phải bồi thường tiếp. Kể từ khi án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Tách yêu cầu bồi thường tiền tiếp tục điều trị, phẫu thuật thẩm mỹ các sẹo lồi lõm của người bị hại, khi nào người bị hại phẫu thuật hết bao nhiêu và có hóa đơn chứng từ thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 20cm, cán dao màu xanh; 01 chai nhựa 500ml có ghi dòng chữ “aquafina” bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 áo vải màu đen; 01 gói thuốc lá có ghi dòng chữ “555”; 01 cái bật lửa màu đỏ; 01 sim số 0932.556.843. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô BKS 43S9-1069 có số khung 01706, số máy 001706 để đảm bảo thi hành án (toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục thi hành án thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017).

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Huỳnh Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kháng cáo:

- Ngày 05/01/2018, người bị hại Đặng Thị H có **Đơn kháng cáo** cho rằng mức hình phạt 07 năm tù với bị cáo Huỳnh Đức N là quá nhẹ nên đề nghị tăng hình phạt; mức bồi thường 125.000.000 đồng quá thấp không thể chạy chữa, phục hồi sức khỏe, bù đắp tinh thần và phẫu thuật về sau nên đề nghị tăng mức bồi thường.

- Ngày 13/01/2018, bị cáo Huỳnh Đức N kháng cáo cho rằng Tòa án xử phạt 07 năm tù là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Đức N: giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt.

Người bị hại giữ nguyên kháng cáo với 2 nội dung:

+ Đề nghị tăng hình phạt;

+ Về bồi thường:

Yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 12 tháng là 57.000.000 đồng {2 tháng nằm viện x 6.000.000đ/tháng + 10 tháng từ ngày xảy ra đến nay x 4.500.000đ/tháng}

Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng, Tòa sơ thẩm mới buộc bồi thường 45.000.000đồng, nên yêu cầu bồi thường thêm 55.000.000 đồng.

Yêu cầu bồi thường chi phí phẫu thuật thẩm mỹ, chi phí điều trị sau này theo dự trù là khoảng 950.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bạch Y (mẹ bị cáo Huỳnh Đức N) phát biểu:

+ Nhận trách nhiệm làm cha, mẹ thiếu giáo dục con nên N đã gây nên mất mát to lớn cho bị hại là chị H nên Bà đã bán nhà bồi thường cho chị H và sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp đủ số tiền phải bồi thường cho chị H theo quyết định tại bản án sơ thẩm;

+ Nay với tư cách là mẹ bị cáo (cha bị cáo đã chết), bà Y đồng ý sẽ bồi thường thêm cho chị H tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập theo yêu cầu của chị H tổng cộng là 112.000.000 đồng. Đối với khoản tiền chi phí thẩm mỹ, điều trị sau phẫu thuật thẩm mỹ chị H yêu cầu 950.000.000 đồng là quá cao, gia đình Bà không có khả năng bồi thường; tuy nhiên, Bà Y tự nguyện sẽ bồi thường cho chị H 300.000.000 đồng với điều kiện chị H phải cam kết không còn yêu cầu bồi thường bất cứ khoản gì khác.

Bị cáo Huỳnh Đức N có ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã động viên gia đình bồi thường đủ cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm và còn động viên gia đình bồi thường để H có điều kiện phẫu thuật thẩm mỹ. Tại phiên tòa này mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường chi phí phẫu thuật thẩm mỹ cho bị hại thì bị cáo rất đồng tình; nhưng cũng đề nghị bị hại xem xét lại nội dung kháng cáo.

Người bị hại (chị H) có ý kiến lại: Đồng ý nhận số tiền 412.000.000 đồng mà bà Y tự nguyện sẽ bồi thường; cam kết sẽ không còn bất cứ yêu cầu nào về bồi thường dân sự liên quan đến vụ án này; rút lại yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Đức N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại H: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà Y (mẹ bị cáo) N bồi thường cho chị H và chấp nhận việc chị H rút phần yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung:

Tòa án sơ thẩm xét xử đúng tội danh, khung hình phạt; mức hình phạt 07 năm mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không nặng, đã xem xét hết các tình

tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại đã rút nội dung kháng cáo tăng hình phạt với bị cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử với yêu cầu tăng hình phạt của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Tại phiên tòa mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại chấp nhận sự tự nguyện của mẹ bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận vào bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

{1}. Về tội danh, khung hình phạt:

Huỳnh Đức N và chị Đặng Thị H có quan hệ tình cảm đã hơn 10 năm. Do nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác nên giữa N và chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Vào chiều ngày 19/6/2017, tại phòng trọ ở K123/H73/12 đường C, phường H, quận T, Huỳnh Đức N cầm chai nhựa chứa xăng (đã chuẩn bị trước đó) tạt vào người chị H hai lần và nói “*ta giết mi luôn*”, sau đó N bật lửa liên tục đưa sát vào người của chị H làm lửa bùng cháy lên người chị H, chị H bỏ chạy; N chạy theo đẩy chị H vào phòng vệ sinh và dùng nước tạt vào người H để dập lửa ở phần đầu tóc, còn phần ngực, bụng vẫn cháy nên N đã dùng hai tay cởi chiếc áo vải màu đen của H đang mặc ra khỏi người H; tiếp đó N lấy mền quấn quanh người chị H lại và chở chị H đến bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu. Do được cấp cứu kịp thời nên chị H không chết mà bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ 51%.

Xét chỉ vì ghen tuông, nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác và đi qua đêm không về phòng trọ mà bị cáo đã gọi điện thoại, nhắn tin khủng bố nhiều lần đe dọa giết chị H; chuẩn bị sẵn xăng tạt lên người và châm lửa đốt chị H. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm xâm phạm đến tính mạng của chị H; việc chị H không chết là do được cấp cứu kịp thời; hành vi khủng bố tinh thần, đốt chị H với mục đích níu kéo tình cảm, trả thù của Huỳnh Đức N mang tính chất đê hèn, nên bị cáo phạm tội giết người được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt từ 12 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

{2}. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm xâm phạm đến tính mạng của chị H; việc chị H không chết là do được cấp cứu kịp thời; hành vi khủng bố tinh thần, đốt

chị H của bị cáo có tính chất đê hèn nên cần xử phạt bị cáo thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; sau khi châm lửa, thấy người bị hại bị cháy bị cáo đã tích cực cứu người bị hại, chủ động dập lửa và đưa người bị hại đi bệnh viện cấp cứu để ngăn chặn hạn chế bớt hậu quả xảy ra đồng thời bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 56.000.000 đồng và trực tiếp chi trả tiền thuốc trong quá trình điều trị tại bệnh viện là 5.569.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra hậu quả vụ án là người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 7 năm tù là không nặng, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N.

Đối với nội dung kháng cáo của người bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo thì tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị hại tự nguyện rút nội dung kháng cáo tăng hình phạt nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm, buộc bị cáo N phải bồi thường cho chị H tổng số tiền 125.000.000 đồng (trong đó, chi phí khám và điều trị ban đầu là 80.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 45.000.000 đồng). Gia đình bị cáo N đã bồi thường cho chị H trước khi xét xử sơ thẩm 56.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo N phải bồi thường thêm 69.000.000 đồng và sau khi xét xử sơ thẩm thì gia đình bị cáo N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Biên lai thu số 000435 ngày 22/01/2018 số tiền 72.650.000 đồng để bồi thường cho người bị hại và nộp án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bà Nguyễn Thị Bạch Y (mẹ bị cáo N) nhận thiếu sót về trách nhiệm làm mẹ, trong việc giáo dục con, để bị cáo N gây nên mất mát to lớn cho chị H nên Bà Y đã bán nhà bồi thường cho chị H và sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp đủ số tiền phải bồi thường cho chị H theo quyết định của bản án sơ thẩm; Nay với tư cách là mẹ bị cáo (cha bị cáo đã chết), bà Y đồng ý sẽ bồi thường thêm cho chị H tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập theo yêu cầu của chị H tổng cộng là 112.000.000 đồng, đồng thời đồng ý sẽ bồi thường cho chị H 300.000.000 đồng để chi phí phẫu thuật thẩm mỹ, điều trị sau này với điều

kiện chị H phải cam kết không còn yêu cầu bồi thường bất cứ khoản gì khác. Chị Đặng Thị H đồng ý nhận số tiền 412.000.000 đồng mà bà Y tự nguyện sẽ bồi thường, cam kết sẽ không còn bất cứ yêu cầu nào về bồi thường dân sự liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Y, sự đồng ý và cam kết của chị H.

{4}. Về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm hình sự, dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết, quyết định đúng pháp luật.

{5}. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ các điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức N, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; các điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đức N phạm tội “Giết người”; xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức N** 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 586, 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

Buộc bị cáo Huỳnh Đức N phải bồi thường cho chị Đặng Thị H tổng số tiền 125.000.000 đồng và gia đình bị cáo N đã bồi thường đủ (bồi thường trước khi xét xử sơ thẩm cho người bị hại 56.000.000 đồng; ngày 22/01/2018 gia đình bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng số tiền 72.650.000 đồng để bồi thường cho bị hại và nộp án phí theo Biên lai thu số 000435).

Ghi nhận thỏa thuận giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay giữa bị cáo, mẹ bị cáo và bị hại, theo đó:

+ Bà Nguyễn Thị Bạch Y (mẹ bị cáo Huỳnh Đức N) tự nguyện sẽ bồi thường cho bị hại (chị Đặng Thị H) tổng số tiền 412.000.000đ (bốn trăm mười hai triệu)

đồng {gồm: 112.000.000 đồng tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần (tính thêm); 300.000.000 đồng để sau này chị H phẫu thuật thẩm mỹ và điều trị sau phẫu thuật thẩm mỹ};

+ Chị Đặng Thị H đồng ý nhận số tiền 412.000.000đ (bốn trăm mười hai triệu) đồng mà bà Y tự nguyện sẽ bồi thường; chị H cam kết sẽ không còn bất cứ yêu cầu nào về bồi thường dân sự liên quan đến vụ án này.

{3}. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 20cm, cán dao màu xanh; 01 chai nhựa 500ml có ghi dòng chữ “aquafina” bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt; 01 đầu lọc thuốc lá; 01 áo vải màu đen; 01 gói thuốc lá có ghi dòng chữ “555”; 01 bật lửa màu đỏ; 01 sim số 0932.556.843. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô BKS 43S9-1069 có số khung 01706, số máy 001706 để đảm bảo thi hành án (toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017).

{4}. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Huỳnh Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; khấu trừ vào số tiền 3.650.000 đồng (trong tổng số tiền 72.650.000 đồng mà gia đình bị cáo N đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Biên lai thu số 000435 ngày 22/01/2018) thì bị cáo N còn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân